

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 7 - 2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa bà L và ông V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Đỗ Hữu Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1995 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Trương Hữu V, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2022 và quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Bà và ông Trương Hữu V tổ chức đám cưới, chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An chung sống hạnh phúc đến khi người con chung khoảng 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau về tư tưởng, ông V có những lời nói xem thường bà: Nói với mọi người bà là người ăn bám. Vợ chồng bà không còn chung sống khoảng tháng 5 năm 2020. Bà Nguyễn Thị Trúc L cho rằng cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể kéo dài hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trương Hữu V.

Về con chung: Hôn nhân giữa bà và ông Trương Hữu V có một người con chung có tên là Trương Ngọc Thủy T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2020, hiện con do bà đang nuôi dưỡng từ ngày 04 tháng 7 năm 2022 vì khi bà rước con về chơi thấy con bệnh nên bà giữ con lại chăm sóc đến nay. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung. Bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Giữa bà và ông V đã thỏa thuận phân chia xong nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L cam kết trong quá trình chung sống bà và ông V không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, bà làm thu ngân và mua bán thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Bị đơn ông Trương Hữu V trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Trúc L tổ chức đám cưới, chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Trúc L.

Về con chung: Hôn nhân giữa ông và bà Nguyễn Thị Trúc L có một người con chung có tên là Trương Ngọc Thủy T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2020, bà L bỏ nhà ra đi vào ngày 02 tháng 5 năm 2022 thì ông cùng cha mẹ ruột của ông là ông Trương Minh T, bà Phạm Ngọc V nuôi dưỡng người con chung có tên nêu trên nhưng hiện con do bà L đang nuôi dưỡng vì bà L xin rước con về chơi ngày 04 tháng 7 năm 2022 và giữ con lại đến nay. Ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung. Ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nợ chung: Ông cam kết trong quá trình chung sống ông và bà L không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Giữa ông và bà L đã thỏa thuận phân chia xong nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, nghề nghiệp của ông là mua bán thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng từ 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) đến 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Nguyên đơn Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Bà giữ nguyên yêu cầu nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc L và nơi cư trú của ông Trương Hữu V, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Trương Hữu V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào năm 2020 nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Trương Hữu V nhưng không thành. Bà L xác định bà không còn tình cảm với ông V, bà L giữ nguyên nguyện vọng yêu cầu ly hôn với ông V. Đồng thời, ông V cũng đồng ý ly hôn với bà L. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông V đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông V là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hôn nhân giữa bà L và ông V có một người con chung có tên là Trương Ngọc Thủy T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2020. Bà L và ông V cùng yêu cầu Tòa án giải quyết được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung có tên nêu trên. Xét thấy ông V đã nuôi người con chung có tên là Trương Ngọc Thủy T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2020 từ ngày 02 tháng 5 năm 2022 đến ngày 04 tháng 7 năm 2022, bà L cho rằng ông V trực tiếp nuôi dưỡng để người con chung bị bệnh nhưng bà L không có tài liệu, chứng cứ chứng minh ông V không hoàn thành nghĩa vụ nuôi dưỡng người con chung. Trong thời gian từ khi bà L trực tiếp nuôi con chung từ ngày 04 tháng 7 năm 2022 đến nay thì phía ông V nhiều lần đến yêu cầu bà L giao lại người con chung cho ông V nuôi dưỡng giữa hai bên gia đình có những lời nói không tốt với nhau nhưng bà L cương quyết giữ nguyên yêu cầu nuôi con chung. Đồng thời, khi bà L nuôi con chung, ông V cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà L không hoàn thành nghĩa vụ nuôi dưỡng người con chung. Bà L khai nhận bà làm thu ngân và mua bán thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), còn ông V khai nhận thu nhập không thống nhất với nhau, khi hòa giải khai nghề nghiệp của ông là mua bán thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Đến ngày 13 tháng 7 năm 2022 thì ông V xác định thu nhập mỗi tháng từ 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), tại phiên tòa ông V khai nhận thu nhập bình quân mỗi tháng từ 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) đến 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Như vậy, bà L và ông V có cơ sở vật chất để chăm sóc người con chung. Xét thấy lời trình bày của ông V về việc cho rằng khi bà L bỏ nhà ra đi, bỏ mặc con cho ông chăm sóc, nuôi dưỡng nên bà L không có quyền nuôi con và lời trình bày của bà L về việc bà cho rằng khi bà và ông V mâu thuẫn thì bà xin phép cha, mẹ của ông V cho bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống nhưng mẹ ruột của ông V không cho bà dẫn theo người con chung thì cả ông V, bà L không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Xét thấy người con chung có tên là Trương Ngọc Thủy T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2020 có giới tính là nữ nên trong quá trình phát triển cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Đồng thời, tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì cháu Trương Ngọc Thủy T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2020 dưới 36 tháng tuổi. Do đó, giao cho bà Nguyễn Thị Trúc L được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Trương Ngọc Thủy T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2020, hiện

bà L đang nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

Ông Trương Hữu V có quyền, nghĩa vụ thăm nom các người con chung có tên là Trương Ngọc Thủy T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2020; Vì lợi ích của người con chung, bà L, ông V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; bà L, ông V có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định chung của pháp luật.

[4] Về nợ chung và tài sản chung: Bà L, ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và bà L, ông V cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Trương Hữu V không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Trúc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trúc L về việc xin ly hôn với ông Trương Hữu V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với ông Trương Hữu V.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Trúc L được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Trương Ngọc Thủy T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2020, hiện bà L đang nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

Ông Trương Hữu V có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Trương Ngọc Thủy T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2020, bà L cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Ông V thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp ông Trương Hữu V lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nguyễn Thị Trúc L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Trương Hữu V.

Vì lợi ích của người con chung, khi có căn cứ thì bà L, ông V hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; khi có lý do chính đáng thì bà L, ông V có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trúc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007870 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được trừ án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nội nhĩa:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Song Tiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

